TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2024/HS-ST
Ngày 14 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chính, bà Nguyễn Thị Loan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Hoàng Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2024/TLST-HS ngày 03/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hoàng V**, sinh ngày 15/10/2005 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Liên gia 16, buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm N, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 7943/QĐ-XPHC ngày 22/3/2022, bị cáo bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi đánh nhau.

Ngày 26/12/2023, bị cáo bị bắt do phạm tội quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 05/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Đặng Huy H, sinh năm 2004 (vắng mặt).
Địa chỉ: TDP 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 218 đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

** Người chứng kiến*:

1. Anh Nguyễn Trường P, sinh năm 1997 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 18/17/13 đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị Kim T (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 36 đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng V là đối tượng sử dụng cỏ Tobaco (ma túy loại F5-MDMB-PINACA được tẩm ướp vào chất thảo mộc khô). Do không có tiền tiêu xài nên V nảy sinh ý định mua ma túy cỏ Tobaco về bán kiếm lời. Ngày 20/12/2023, V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, gắn sim số 0345530xxx đăng nhập vào tài khoản facebook "Lạnh Lùng" của V liên hệ đến tài khoản "Huỳnh Ngọc Bảo" (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 100gam ma túy cỏ Tobaco thì người này đồng ý bán với số tiền 800.000 đồng. Đến ngày 21/12/2023, nhân viên giao hàng (không rõ nhân thân, lai lịch) đến địa chỉ số nhà 40 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, giao cho V 01 gói hàng, V kiểm tra xác định là ma túy cỏ Tobaco nên đưa cho nhân viên giao hàng số tiền 800.000 đồng để chuyển lại cho người bán. V đưa số ma túy cỏ Tobaco trên về phòng trọ tại địa chỉ 40 đường A, phường T, thành phố B, phân thành 112 gói ma túy cỏ Tobaco rồi cất giấu tại khu vực bên hông, phía ngoài phòng trọ. Sau đó, V bán 01 gói ma túy cỏ Tobaco với số tiền 50.000 đồng. Khi có người liên hệ hỏi mua ma túy cỏ Tobaco, V hẹn giao ma túy tại phòng trọ hoặc địa điểm gần phòng trọ để bán ma túy. Từ ngày 21/12/2023 đến ngày 26/12/2023, V đã bán nhiều lần, tổng cộng 93 gói ma túy cỏ Tobaco thu lợi bất chính số tiền 4.550.000 đồng, cụ thể:

+ V bán 08 lần (mỗi lần bán 01 gói) ma túy cỏ Tobaco, tổng cộng 08 gói ma túy cỏ Tobaco cho một người nam giới tên Tý (không rõ nhân thân, lai lịch), thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng.

+ V bán 05 lần (mỗi lần bán 01 gói) ma túy cỏ Tobaco, tổng cộng bán 05 gói ma túy cho một người nam giới tên Bảo (không rõ nhân thân, lai lịch), sử dụng tài khoản facebook "Gia Bảo", thu lợi bất chính số tiền 250.000 đồng.

+ V nhiều lần bán ma túy cỏ Tobaco cho người nam giới tên Tinh (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản facebook "Tinh Tiền Ty", mỗi lần bán 01 đến 03 gói ma túy. Tổng cộng, V bán 30 gói ma túy cỏ Tobaco, thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng.

+ V bán 02 lần ma túy cỏ Tobaco cho anh Đặng Huy H, mỗi lần bán 05 gói, tổng cộng 10 gói ma túy cỏ Tobaco, thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng (do quen biết nên V chỉ bán với giá 40.000 đồng/gói).

Ngoài ra, còn nhiều lần bán ma túy cỏ Tobaco khác nhưng V không nhớ nội dung cụ thể.

Khoảng hơn 15 giờ ngày 26/12/2023, V đang ở phòng trọ cùng bạn là cháu Vũ Nguyễn Phúc T (sinh ngày 09/8/2008, trú tại 136 đường P, phường T, thành phố B) thì người nam giới tên Tinh liên hệ hỏi mua 04 gói ma túy cỏ Tobaco; Đặng Huy H liên hệ mua 05 gói ma túy cỏ Tobaco thì V đồng ý. Sau đó, V lấy 19 gói ma túy cỏ Tobaco còn lại mang theo người đang chuẩn bị đi bán cho H và Tinh thì bị

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tạm giữ 19 gói nylon chứa chất thảo mộc khô (niêm phong theo quy định của pháp luật).

Ngoài ra, còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XR, gắn sim số 0345530xxx, số imei 353057105087046 và số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 80/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Mẫu thảo mộc khô màu nâu (cắt nhỏ) trong niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy F5-MDMB-PINACA (F5-MDMB-PINACA thuộc nhóm ma túy Cần sa tổng hợp); tổng khối lượng mẫu là 25,05gam (mẫu thảo mộc khô còn lại sau giám định có khối lượng 23,31gam và toàn bộ bao gói).

- Mẫu thảo mộc khô chứa Cần sa tổng hợp thường được tạo ra bằng cách lấy tinh thể chất Cần sa tổng hợp hòa vào dung môi, sau đó phun tẩm lên các mẫu thảo mộc khô (thảo mộc khô ban đầu thông thường không chứa chất ma túy).

- Hiện nay, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng chưa có mẫu chuẩn định lượng chất ma tuý loại F5-MDMB-PINACA nên không thể xác định được hàm lượng cũng như khối lượng chất ma tuý loại F5-MDMB-PINACA trong mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 02/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Hoàng V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy":

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Phạm Hoàng V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với 23,31 gam chất thảo mộc khô và bao gói còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XR (là phương tiện phạm tội) và số tiền 2.000.000 đồng (thu lợi bất chính); buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 2.550.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 26/12/2023, tại địa chỉ 40 đường A, phường T, thành phố B, Cơ quan điều tra bắt quả tang Phạm Hoàng V thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 25,05gam thảo mộc khô được phun tẩm ma tuý loại F5-MDMB-PINACA. Bị cáo khai nhận từ ngày 21/12/2023 đến ngày 26/12/2023, tại phường T, thành phố B, bị cáo thực hiện hành vi mua chất thảo mộc khô được phun tẩm chất ma túy loại F5-MDMB-PINACA với số tiền là 800.000 đồng và đã bán trên 05 lần cho người khác, thu lợi bất chính tổng số tiền 4.550.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Phạm Hoàng V đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên".

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; tự nguyện khai nhận hành vi mua bán ma túy với các đối tượng tên "Tý", "Bảo", "Tinh", "Hoàng" và đối tượng khác từ ngày 21/12/2023 đến ngày 26/12/2023 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bán ma túy trên 05 lần và sử dụng tiền bán ma túy làm nguồn sống chính, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 23,31gam chất thảo mộc khô màu nâu bên trong 19 gói nylon và bao gói còn lại sau giám định, trong gói niêm phong số 80/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là tang vật của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XR, gắn sim số 0345530xxx, số imei 353057105087046 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 2.550.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về hành vi và đối tượng khác có liên quan trong vụ án:

Đối với các đối tượng nam giới sử dụng tài khoản Facebook tên "Huỳnh Ngọc Bảo" bán ma túy cho V, người nam giới sử dụng tài khoản Facebook "Gia Bảo", người nam giới sử dụng tài khoản Facebook "Tinh Tiền Ty", người nam giới tên Tý mua ma túy của V và nhân viên giao hàng trong vụ án. Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng nêu trên, nên tách hành vi của những đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với anh Đặng Huy H, quá trình điều tra xác định H mua 02 lần ma túy cỏ Tobaco của V để sử dụng và đã sử dụng hết; thời điểm V bị bắt quả tang, H đã thỏa thuận mua bán ma túy với V nhưng chưa mua được ma túy, H chưa có tiền án, tiền sự. Đối với cháu Vũ Nguyễn Phúc T, quá trình điều tra xác định cháu T không biết và không liên quan đến hành vi mua bán chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh H và cháu T là có căn cứ.

Đối với bà Phạm Thị D và bà Nguyễn Thị Kim T (sinh năm 1978, trú tại 36 đường A, phường T, thành phố B) là chủ sở hữu và người quản lý dãy trọ tại địa chỉ 40 đường A, phường T, thành phố B. Quá trình điều tra xác định, bà D và bà T không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hoàng V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng V phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng V**: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2023.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ

luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 23,31gam thảo mộc khô màu nâu, bên trong 19 gói nylon và bao gói còn lại sau giám định, trong gói niêm phong số 80/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, đã qua sử dụng, gắn sim số 0345530xxx, số imei 353057105087046 và số tiền 2.000.000 đồng, là tài sản của bị cáo Phạm Hoàng V sử dụng vào mục đích phạm tội.

(*Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/4/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk*)

- Buộc bị cáo Phạm Hoàng V phải nộp lại số tiền 2.550.000 đồng (tiền thu lợi bất chính) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí: Bị cáo Phạm Hoàng V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng